**BẢNG MÔ TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**(Phân môn Lịch sử)**

**LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ của yêu cầu cần đạt** |
|
| **1** | **TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?** | **1. Lịch sử là gì?** | **Nhận biết**  – Nêu được khái niệm lịch sử  \_ Nêu được khái niệm môn Lịch sử  **Thông hiểu**  – Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ  – Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử. |
| **2. Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?** | **Thông hiểu**  – Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,…).  - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu |
| **3. Thời gian trong lịch sử** | **Nhận biết**  – Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,…  **Vận dụng**  - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,…). |
| **2** | **THỜI NGUYÊN THUỶ** | **1. Nguồn gốc loài người** | **Nhận biết**  – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.  **Vận dụng**  – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á |
|  | **2. Xã hội nguyên thuỷ** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất  – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam  **Thông hiểu**  – Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.  – Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người |
|  |  | **3. Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp và sự chuyển biến, phân hóa của xã hội nguyên thuỷ** | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.  – Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun.  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp  - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông  – Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thuỷ  – Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.  **Vận dụng cao**  **-** Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. |
|  | **XÃ HỘI CỔ ĐẠI** | **1. Ai Cập và Lưỡng Hà** | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.  – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà  **Thông hiểu**  – Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. |
|  |  | **2. Ấn Độ** | **Nhận biết**  – Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ  – Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ  **Thông hiểu**  **-** Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng |
|  |  | **3. Trung Quốc** | **Nhận biết**  – Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  – Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng  **Vận dụng**  – Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tuỳ. |
|  |  | **4. Hy Lạp và La Mã** | **Nhận biết**  – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã  – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã  **Vận dụng**  – Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.  **Vận dụng cao**  **-** Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay |
|  | **ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X** | **1. Khái lược về khu vực Đông Nam Á** | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. |
|  | **2. Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á** | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.  – Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. |
|  | **3. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X** | **Vận dụng cao**  - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. |
|  | **VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X** | **1. Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc** | **Nhận biết**  – Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc  – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.  **Thông hiểu**  – Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc  **Vận dụng**  - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. |
|  | **2. Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước Công guyên đến năm 938 + Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến**  **phương Bắc**  **+ Sự chuyển biến về kinh tế, văn hoá trong thời kì**  **Bắc thuộc** | **Nhận biết**  – Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc  **Thông hiểu**  - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. |
|  |  | **3. Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):  **Thông hiểu**  – Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).  – Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):  – Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc  **Vận dụng**  – Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). |
|  |  | **4. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương  **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938  – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938)  **Vận dụng**  - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. |
|  |  | **5. Vương quốc Champa** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa  – Nêu được một số thành tựu văn hoá của Champa  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.  **Vận dụng cao**  – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá của Champa có ảnh hưởng đến hiện nay |
|  | **6. Vương quốc Phù Nam** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam.  – Nêu được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.  **Thông hiểu**  - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. |

**LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ của yêu cầu cần đạt** |
|
|  | **TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | **1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu** | **Nhận biết**  – Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu  **Thông hiểu**  – Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.  – Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo  **Vận dụng**  – Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. |
| **2. Các cuộc phát kiến địa lí** | **Thông hiểu**  – Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí  **Vận dụng**  – Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới |
| **3. Văn hoá Phục hưng** | **Nhận biết**  – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.  **Vận dụng**  – Nhận xét được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu |
|  | **4. Cải cách tôn giáo** | **Nhận biết**  – Nêu được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo  **Thông hiểu**  – Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo  – Giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo  – Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. |
| **5. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại** | **Thông hiểu**  – Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu |
|  | Chủ đề chung | **Các cuộc phát kiến địa lí** | - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.  - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522).  - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. |
| **Đô thị: Lịch sử và hiện tại** | - Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể).  - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. |
|  | **TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX** | **1. Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc từ thế kỉ VII** | **Vận dụng**  – Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). |
|  | **2. Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh  - Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...)  **Vận dụng**  – Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) |
|  | **ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX** | **1. Vương triều Gupta**  **2. Vương triều Hồi giáo Delhi**  **3. Đế quốc Mogul** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ  – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.  **Thông hiểu**  **-** Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX  **Vận dụng**  – Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX |
|  | **ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | **1. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI** | **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng**  – Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. |
|  |  | **2. Vương quốc Campuchia** | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. |
|  |  | **3. Vương quốc Lào** | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. |
|  | **VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI** | **1. Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về thời Ngô  – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  – Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê  **Thông hiểu**  – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981):  – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. |
|  |  | **2. Việt Nam từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: thời Lý** | **Nhận biết**  – Trình bày được sự thành lập nhà Lý.  **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý  – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.  – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).  - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). |
|  |  | **3. Việt Nam từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: thời Trần, Hồ**  **+ Thời Trần** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.  **Thông hiểu**  - Nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  – Mô tả được sự thành lập nhà Trần  - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá tiêu biểu  **Vận dụng**  – Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  – Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông...  – Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  - Nhận xét được tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt |
|  |  | **+ Thời Hồ** | **Nhận biết**  – Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và  - Nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.  – Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh  – Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. |
|  |  | **4. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)** | **Nhận biết**  – Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  **Thông hiểu**  – Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  – Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  **Vận dụng**  – Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,... |
|  |  | **5. Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527)** | **Nhận biết**  – Trình bày được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ:  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ  – Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ |
|  |  | **6. Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | **Nhận biết**  – Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. |

**LỚP 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ của yêu cầu cần đạt** |
|
|  | **CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | **1. Cách mạng tư sản Anh** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh.  - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh. |
|  |  | **2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.  - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. |
|  |  | **3. Cách mạng tư sản Pháp** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp  - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp. |
|  |  | **4. Cách mạng công nghiệp** | **Nhận biết**  – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.  **Vận dụng cao**  – Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống. |
|  | **ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX** | **1. Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. |
|  |  | **2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. |
|  |  | **3. Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á** | **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. |
|  | **VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | **1. Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc.  **Thông hiểu**  – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.  **Vận dụng**  – Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. |
|  |  | **2. Những nét chính trong quá trình mở cõi từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII** | **Nhận biết**  – Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.  **Thông hiểu**  – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. |
|  |  | **3. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII** | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.  **Thông hiểu**  – Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.  **Vận dụng**  – Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII. |
|  |  | **4. Phong trào Tây Sơn** | **Nhận biết**  – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn.  **Thông hiểu**   * Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn.   – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.  **Vận dụng**  – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. |
|  |  | **5. Kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.  **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. |
|  | **CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | **1. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc** | **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc. |
|  |  | **2. Các nước Âu – Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về Công xã Paris (1871).  – Nêu được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  **Thông hiểu**  – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. |
|  |  | **3. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Marx** | **Nhận biết**  – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.  – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.  **Thông hiểu**  – Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. |
|  |  | **4. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)** | **Nhận biết**  – Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.  **Vận dụng cao**  – Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. |
|  |  | **5. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917** | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.  **Vận dụng**  - Phân tích tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. |
|  | **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX** | **1. Một số thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật của nhân loại trong các thế kỉ XVIII –XIX** | **Thông hiểu**  – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. |
|  |  | **2. Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX** | **Vận dụng**  – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. |
|  | **CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | **1. Trung Quốc** | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  – Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. |
|  |  | **2. Nhật Bản** | **Nhận biết**  – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.  **Thông hiểu**  – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.  – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. |
|  |  | **3. Ấn Độ** | **Nhận biết**  – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. |
|  |  | **4. Đông Nam Á** | **Nhận biết**  – Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. |
|  | **VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | **1. Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  – Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. |
|  |  | **2. Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX** | **Nhận biết**  – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  – Nêu được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.  – Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. |
|  |  | **3. Việt Nam đầu thế kỉ XX** | **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.  **Vận dụng**  – Phân tích được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam |
|  |  | **7.** VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (1) | **Nhận biết**  **Thông hiểu**  – Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.  – Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.  **Vận dụng**  **Vận dụng cao** |
| 8. BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (1) | **Nhận biết**  – Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  – Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  **Thông hiểu**  – Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Namtrong lịch sử.  **Vận dụng**  **Vận dụng cao** |

**LỚP 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ của yêu cầu cần đạt** |
|
|  | **THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945** | **1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập.  – Trình bày được những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).  **Vận dụng**  - Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941). |
|  |  | **2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945** | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.  **Thông hiểu**  – Mô tả được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. |
|  |  | **3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. |
|  |  | **4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)** | **Nhận biết**  – Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai.  **Thông hiểu**  **-** Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sửcủa Chiến tranh thế giới thứ hai.  **Vận dụng**  - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại.  – Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. |
|  | **VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945** | **1. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930** | **Thông hiểu**   * Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930. |
|  |  | **2. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930.  **Thông hiểu**  – Trình bày được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.  **Vận dụng**  – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. |
|  |  | **3. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939** | **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931 và 1936 – 1939. |
|  |  | **4. Cách mạng tháng Tám năm 1945** | **Nhận biết**  – Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản.   * Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.   **Thông hiểu**   * Trình bày được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước.   – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.  **Vận dụng**  – Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. |
|  | **THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | **1. Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)** | **Thông hiểu**  – Nêu được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. |
|  |  | **2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991** | **Nhận biết**  – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.  **Thông hiểu**  – Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. |
|  |  | **3. Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. |
|  |  | **4. Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991** | **Nhận biết**  – Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba.  **Thông hiểu**  – Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991.  **Vận dụng**  – Đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. |
|  |  | **5. Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991** | **Nhận biết**  – Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. |
|  | **VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | **1. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng  tháng Tám** | **Nhận biết**   * Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.   **Thông hiểu**  – Trình bày được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. |
|  |  | **2. Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954** | **Thông hiểu**  – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).  – Nêu và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.  – Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).  – Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp.  **Vận dụng**  – Phân tích được một số điểm chủ yếu trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. |
|  |  | **3. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975** | **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...).  – Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1975 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).  – Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. |
|  |  | **4. Việt Nam trong những năm 1976 – 1991** | **Nhận biết**  – Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.   * Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985.   **Thông hiểu**  – Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn 1986 – 1991.  - Gải thích được nguyên nhân của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991.  - Nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991.  **Vận dụng**  – Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới. |
|  | **THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY** | **1. Trật tự thế giới mới** | **Nhận biết**  – Nêu được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. |
|  |  | **2. Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay** | **Nhận biết**  – Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. |
|  |  | **3. Nước Mỹ từ năm 1991 đến nay** | **Thông hiểu**  – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. |
|  |  | **4. Châu Á từ năm 1991 đến nay** | **Thông hiểu**  – Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay.  – Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. |
|  | **VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY** | **1. Khái lược công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay**  **2. Thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay** | **Nhận biết**  – Nêu được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh…) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay. |
|  | **CÁCH MẠNG KHOA HỌC KĨ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ** |  | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá.  **Thông hiểu**  – Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học kĩ thuật trên thế giới.  **Vận dụng**  – Đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam. |
|  |  | ĐÔ THỊ: LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI (2) | **Nhận biết**  **Thông hiểu**  – Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tưcách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực.  – Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp  **Vận dụng**  – Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội |
| VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (2) | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng vàsông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông.  **Thông hiểu**  – Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùngchâu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.  **Vận dụng**  – Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.  **Vận dụng cao**  – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. |
|  |  | BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (2) | **Nhận biết**  – Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.  **Thông hiểu**   * Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.   **Vận dụng**  **Vận dụng cao**  Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. |

**.**